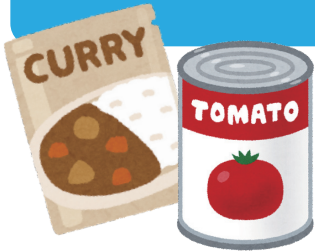


အစားအစာနဲ့ နေ့စဉ်သုံးပစ္စည်းတွေကို ဖြန့်ဝေပေးပါမယ်။

Ngày cung cấp nhu yếu phẩm và thực phẩm

You can get food and everyday goods for free



食料、生活用品配布会をします (ハラール食品あり)

米、ラーメン、缶詰、調味料、レトルト食品、お菓子、洗剤、シャンプー、下着、くつした、生理用ナプキン、マスク、子ども向け勉強道具 (ノート、えんぴつなど)、ベビー服 (0歳~1歳用)などを配ります。

(神戸市補助金事業)

ဖြန့်ဝေပေးမည့်ပစ္စည်း

(ビルマ語)

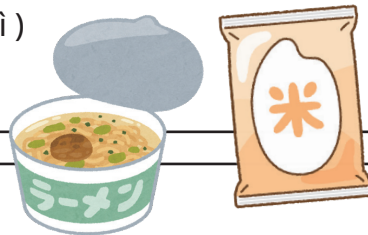
- အစားအစာ (ဆန်၊ ခေါက်ဆွဲ၊ စည်သွတ်ဗူး၊ ဟင်းခတ်အမွှေးအကြိုင်၊ ကြာရှည်ခံ အသင့်စား ဟင်းလျာ၊ မုန့်အစရှိသည်) ဟာလာ အစားအစာရရှိနိုင်
- နေ့စဉ်သုံးပစ္စည်းများ (ဆပ်ပြာ၊ ခေါင်းလျှော်ရည်၊ အတွင်းခံအင်္ကျီ၊ ခြေအိတ်၊ အမျိုးသမီးလစဉ်သုံးပစ္စည်း၊ mask အစရှိသည်)။
- ကလေးများအတွက်စာရေးကိရိယာများ (မှတ်စုစာအုပ်၊ ခဲတံစသည်)
- ကလေးငယ်အဝတ်အစားများ (၀/၁ နှစ်အရွယ်)



Gồm có

(ベトナム語)

- Đồ ăn (gạo, mì, đồ hộp, đồ gia vị, đồ ăn nhanh, và bánh kẹo) *có đồ ăn của đạo hồi giáo
- Nhu yếu phẩm hằng ngày (xà bông, bột giặt, quần áo lót, tất , băng vệ sinh và khẩu trang)
- Dụng cụ học tập cho bé (vở, bút chì)
- Quần áo trẻ em (từ 0 đến 1 tuổi)



What we distribute

(英語)

- Food (rice, instant noodles, sugar, salt, canned and pouch-packed food, sweets etc.) *halal food available
- Everyday goods (washing liquid, shampoo, underwear, socks, sanitary pads, masks etc.)
- Stationery for children (note books, pencils etc.)
- Baby clothes (ages from 0 to 1)

2023ねん 3 がつ 22 にち (すいようび) 15:00 ~ 17:30

KICC みかげ にほんご ぷらざ

(ひがしなだく みかげほんまち 6-15-22 みかげいちば)

といあわせ : 多文化共生センターひょうご : hyogo@tabunka.jp

NGO 外国人救援ネット : gqnet@poppy.ocn.ne.jp



Google Map で見える